TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 84/2018/QĐST-HNGĐ	*Cần Giờ, ngày 20 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 84/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018, giữa:

Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm: 1993

Địa chỉ: 304 ấp B A, xã B K, huyện C G, Tp. Hồ Chí Minh.

Và ông Nguyễn Đăng H2, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 304 ấp B A, xã B K, huyện C G, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim H1 và Bị đơn Nguyễn Đăng H2, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B K, huyện C G, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 02/02/2015, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20, Quyển số 01/2015

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 03/4/2016, bà Nguyễn Thị Kim H1 và ông Nguyễn Đăng H2 thỏa thuận thống nhất giao cháu Kh cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà H1 không yêu cầu ông H2 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, của cá nhân, cơ quan, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi việc cấp dưỡng

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng, bà H1 tự nguyện nộp toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 05898 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn trả lại cho bà H1 số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- UBND xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Đình Vũ